

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sơn Lạng, ông Nguyễn Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Trần Liêng H2, sinh năm 1999; nơi cư trú: Buôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bị đơn: Ông Y Vinh M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Buôn H, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H Trần Liêng H2 trình bày:

Chị H Trần và ông Y V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk ngày 15/3/2019. Thời gian đầu đời sống hôn nhân hòa thuận. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; ông Y V thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập vợ con. Vì vậy, chị H Trần khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y Vinh.

Quá trình sống chung giữa chị H T và ông Y V có 02 con chung là cháu H Huế L, sinh ngày 05/4/2019 và cháu H Thạch Liêng H1, sinh ngày 07/4/2023, hiện nay chị H T đang chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Sau khi ly hôn, chị H Trần có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu ông Y V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Trần không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Y V không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Trần Liêng H2, cho chị Y Trần Liêng H2 được ly hôn với ông Y Vinh M. Giao con chung là cháu H Huế Liêng H3, sinh ngày 05/4/2019 và cháu H Thạch Liêng H1, sinh ngày 07/4/2023 cho chị H Trần Liêng H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên; ông Y Vinh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị H T là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị H T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H Trần Liêng H2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Y Vinh M, cư trú tại buôn H, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắc thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn, nuôi con, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ các biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo, văn bản tố tụng, có xác nhận của chính quyền địa phương, thể hiện ông Y V thường xuyên say xỉn, không nhận thức được hành vi, vắng mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông Y V vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Y Vinh .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Trần Liêng H2 và ông Y Vinh M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk ngày 15/3/2019. Nguyên đơn chị H T cho rằng ông Y V thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập vợ con nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Y Vinh .

Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng phải được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nay chị H T không còn mong muốn sống chung với ông Y Vinh . Căn cứ kết quả xác minh ngày 17/4/2025 tại Ban T1, xã B xác định được

sau khi kết hôn, ông Y Vinh C đến sinh sống tại buôn Yang Kring với chị H T; đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có lúc xô xát; ông Y V thường xuyên say xỉn, hiện nay vợ chồng đã ly thân.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa các bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Trần về việc ly hôn với ông Y Vinh .

[2.2] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 107/GKS-BS (bản sao) thể hiện chị H T và ông Y V có con chung là cháu H Huế L, sinh ngày 05/4/2019.

Căn cứ giấy khai sinh số 138 (bản sao chứng thực) thể hiện chị H T là mẹ của cháu H Thạch Liêng H1, sinh ngày 07/4/2023, nhưng không thể hiện tên cha. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị H Trần xác định đây là 02 con chung của chị với ông Y V, thời điểm đăng ký khai sinh cho cháu H Thạch do vợ chồng đang sống ly thân nên chị H Trần không khai tên bố là ông Y Vinh . Căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”; đồng thời tại Biên bản xác minh ngày 17/4/2025 tại Ban tự quản buôn Yang Kring, xã B thể hiện cháu H Thạch Liêng Hót là con chung của chị H T và ông Y Vinh .

Như vậy, chị H T và ông Y V có 02 con chung là cháu H Huế L, sinh ngày 05/4/2019 và cháu H Thạch Liêng H1, sinh ngày 07/4/2023. Hiện nay các con đều đang sống chung với chị H T, cháu H Thạch dưới 36 tháng tuổi. Xác minh tại địa phương thể hiện chị H T và ông Y V chủ yếu làm nông, đáp ứng được việc nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh của các con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H Trần về việc giao các con chung cho chị H Trần trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Ông Y V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị H Trần không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Trần không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H Trần Liêng H2 là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58 Điều 59; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Trần Liêng H2 được ly hôn với ông Y Vinh M.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu H Huê L, sinh ngày 05/4/2019 và cháu H Thạch Liêng H1, sinh ngày 07/4/2023 cho chị H Trần Liêng H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Ông Y Vinh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H Trần Liêng H2 được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lắc;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyên